

## **BÀI 1: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÒNG QUAY VLĐ**

Công ty A gửi hồ sơ vay vốn ngắn hạn đến Ngân hàng VL với tình hình sau đây (đvt: 1.000 đồng)

A/ Kế hoạch năm 2013:

- Tổng dự toán chi phí cả năm : 170.000.000

(Trong đó chi phí không có tính chất sản xuất: 5.000.000)

- Vòng quay vốn lưu động : 5 vòng/ năm

B/ Số liệu thực tế đến 31/12/2012:

- Tài sản ngắn hạn : 28.000.000

- Nợ ngắn hạn : 18.000.000

- Số dư các quỹ đầu tư phát triển : 5.000.000

- Số dư quỹ dự phòng tài chính : 1.890.000

- Số dư quỹ khen thưởng : 2.200.000

- Số dư quỹ phúc lợi : 1.010.000

- Lợi nhuận không chia : 1.350.000

- Vay ngắn hạn ngân hàng : 12.500.000

(Vay ngân hàng khác: 1.000.000)

**Yêu cầu:** Xác định hạn mức tín dụng năm 2013 của Công ty A mà ngân hàng VL có thể cấp hạn mức.

### **BÀI GIẢI:**

#### **Bước 1: Xác định nhu cầu vốn lưu động**

$$\frac{170.000.000 - 5.000.000}{5} = 33.000.000 \text{ triệu đồng}$$

#### **Bước 2: Xác định vốn lưu động ròng và vốn khác (Vốn tự tài trợ)**

Vốn lưu động ròng = TSNH - NNH = 28.000.000 - 18.000.000 = 10.000.000 ngàn đồng

Vốn khác = 5.000.000 + 1.890.000 + 2.200.000 + 1.010.000 + 1.350.000 = 11.450.000 ngàn đồng

#### **Bước 3: Xác định hạn mức tín dụng**

HMTD = NCVLĐ - VLĐR và vốn khác - Vốn vay khác

HMTD = 33.000.000 - 10.000.000 - 11.450.000 - 1.000.000 = 10.550.000 ngàn đồng

## BÀI SỐ 2: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHU KỲ NGÂN QUỸ

(Dữ liệu xem trên slide bài giảng)

### BÀI GIẢI:

#### Bước 1: Xác định nhu cầu vốn lưu động

- Xác định chu kỳ ngân quỹ

Thời gian dự trữ tiền mặt bình quân = 7 ngày

Thời gian phải thu bình quân = 48 ngày

Thời gian tồn kho bình quân = 82 ngày

Thời gian phải trả bình quân = 22 ngày

→ Chu kỳ ngân quỹ =  $7+48+82-22=115$  ngày

- Giá vốn hàng bán năm kế hoạch

Doanh thu năm kế hoạch =  $1,2 \times 3.746.186 = 4.495.423,2$  ngàn đồng

Tỷ trọng GVHB dự kiến =  $2.839.724/3.746.186 = 75,8\%$

Giá vốn hàng bán năm kế hoạch =  $75,8\% \times 4.495.423,2 = 3.407.530,786$  ngàn đồng

- Nhu cầu vốn lưu động năm 2013:

$3.407.530,786 \times 115/365 = \underline{\underline{1.073.605,59 \text{ ngàn đồng}}}$

#### Bước 2: Xác định vốn lưu động ròng dự kiến

$VL\acute{D}R = VCSH + N\acute{o}y \text{ dài hạn} - T\grave{a}i \text{ sản dài hạn}$

Nguồn vốn chủ sở hữu =  $1.590.000 + 400.000 + 0,8 \times 0,1 \times 4.495.423,2 = 2.349.633,856$  ngàn đồng

Nợ dài hạn =  $250.000 + 60\% \times 450.000 - 100.000 = 420.000$  ngàn đồng

Tài sản dài hạn =  $1.648.000 + 450.000 - 80.000 = 2.018.000$  ngàn đồng

$VL\acute{D}R \text{ dự kiến} = 2.349.633,856 + 420.000 - 2.018.000 = \underline{\underline{751.633,856 \text{ ngàn đồng}}}$

#### Bước 3: Xác định HMTD kế hoạch

$HMTD = 1.073.605,59 - 751.633,856 = \underline{\underline{321.971,734 \text{ ngàn đồng}}}$